

UBND THÀNH PHỐ HÀ NỘI
SỞ VĂN HOÁ VÀ THỂ THAO
**HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG XÉT TUYỂN VIÊN
CHỨC VÀO LÀM VIỆC TẠI TRUNG TÂM HOẠT
ĐỘNG VĂN HÓA KHOA HỌC VĂN MIẾU QUỐC
TỬ GIÁM NĂM 2019**

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Số: **86** /TB-SVHTT

Hà Nội, ngày **13** tháng 4 năm 2020



THÔNG BÁO

Kết quả điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ xét tuyển viên chức vào làm việc tại Trung tâm Hoạt động Văn hóa Khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội năm 2019

Người ký: Sở Văn
hóa và Thể thao Hà
Nội
Email:
vanthu_sovhtt@han
oi.gov.vn
Tuyệt đối giữ bí mật
Ngày ký: 14/04/2020
11:06:28 +07:00

Căn cứ Nghị định 29/2012/NĐ-CP ngày 12/04/2012 của Chính phủ về tuyển dụng, sử dụng và quản lý viên chức; Nghị định số 161/2018/NĐ-CP ngày 29/11/2018 của Chính phủ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch công chức, thăng hạng viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước đơn vị sự nghiệp công lập; Thông tư số 03/2019/TT-BNV ngày 14/5/2019 của Bộ Nội vụ sửa đổi, bổ sung một số quy định về tuyển dụng công chức, viên chức, nâng ngạch ngạch công chức, thăng hạng chức danh nghề nghiệp viên chức và thực hiện chế độ hợp đồng một số loại công việc trong cơ quan hành chính nhà nước, đơn vị sự nghiệp công lập;

Căn cứ Quyết định số 6574/QĐ-UBND ngày 13/11/2019 của UBND thành phố Hà Nội về việc phê duyệt chỉ tiêu và ban hành Kế hoạch xét tuyển viên chức làm việc tại các đơn vị sự nghiệp công lập thuộc Sở Văn hoá và Thể thao Hà Nội năm 2019

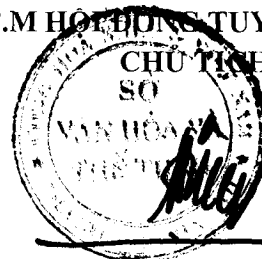
Căn cứ Biên bản họp ngày 14/4/2020 của Hội đồng tuyển dụng xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm Hoạt động Văn hóa Khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám thuộc Sở Văn hóa và Thể thao năm 2019;

Hội đồng tuyển dụng xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm Hoạt động Văn hóa Khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám thuộc Sở Văn hóa và Thể thao năm 2019 thông báo kết quả điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ đối với các thí sinh tham dự xét tuyển vào Trung tâm Hoạt động Văn hóa Khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám (có danh sách kèm theo). Đề nghị Trung tâm Hoạt động Văn hóa Khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám niêm yết công khai điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ tại trụ sở theo quy định./.

Nơi nhận:

- Ban Giám đốc Sở;
- Trung tâm HĐVHKHVM QTG (để t/h)
- Sở Nội vụ Hà Nội;
- Thanh tra TP;
- Ban Giám sát Sở;
- Trang thông tin điện tử Sở VHTT (để đăng tải);
- Lưu VT; TCPC.

T.M HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG



GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
Tô Văn Động

SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO
HỘI ĐỒNG TUYÊN DÙNG VIÊN CHỨC LÀM VIỆC
TRUNG TÂM HOẠT ĐỘNG VĂN HÓA KHOA HỌC
VĂN MIẾU - QUỐC TỬ GIÁM

THÔNG BÁO ĐIỂM KIỂM TRA SÁT HẠCH CHUYÊN MÔN NGHIỆP VỤ
của các thí sinh tham dự xét tuyển viên chức làm việc tại Trung tâm hoạt động Văn hóa Khoa học Văn Miếu - Quốc Tử Giám
thuộc Sở Văn hóa và Thể thao Hà Nội năm 2019
(Kèm theo Thông báo số 80/CTB-SVHTT ngày 13 tháng 4 năm 2020)

STT	Số báo danh	Họ và tên (xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm tuyển dụng	Ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển (ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã số, chức danh nghề nghiệp	Văn bằng chứng chỉ				Điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ		Ghi chú	
									Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Ngoại ngữ	Tin học	Bảng số	Bảng chữ			
I	Phòng Hành chính Tổng hợp						1									
1	VM01	LÊ VĂN	DIỄN	26/04/1971	Nam	Thu quỹ	Kinh tế	06.035 Thu quỹ	Cử nhân kinh tế	A2 IIG Việt Nam Tiếng Anh Toefl IPT A2 (2019)	Ứng dụng CNTT Cơ bản	61	Sáu mươi mốt			
II	Phòng Giáo dục Truyền thông						3									
2	VM02	TRẦN HIỀN	ANH	02/03/1996	Nữ	Thuyết minh	Đại họcTiếng Trung; Sư phạm tiếng Anh	V.10.07.23 Hướng dẫn viên (hạng 3)	Sư phạm Tiếng Anh	Tiếng Pháp (A2)	Tin học B (2017)	53	Năm mươi ba			
3	VM03	PHẠM THỊ THU	HIỀN	31/03/1988	Nữ	Thuyết minh	Đại họcTiếng Trung; Sư phạm tiếng Anh	V.10.07.23 Hướng dẫn viên (hạng 3)	Tiếng Trung	Anh B (2010)	Ứng dụng CNTT Cơ bản	82	Tám mươi hai			
4	VM04	DƯƠNG TÙNG	BÁCH	25/07/1992	Nam	Truyền thông, tổ chức các sự kiện, văn hóa, giáo dục về di sản	Đại học chuyên ngành Xã hội học	V.10.07.23 Hướng dẫn viên (hạng 3)	Xã hội học	Anh C (2019)	Ứng dụng CNTT Cơ bản	38	Ba mươi tám			Hoàn thành nghĩa vụ QS



STT	Số báo danh	Họ và tên (xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm tuyển dụng	Ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển (ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã số, chức danh nghề nghiệp	Văn bằng chứng chỉ				Điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ		Ghi chú
									Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Ngoại ngữ	Tin học	Bảng số	Bảng chữ		
5	VM05	NGUYỄN THỊ THÙY	19/12/1991	Nữ	Truyền thông, tổ chức các sự kiện, văn hóa, giáo dục về di sản	Dại học chuyên ngành Xã hội học		V.10.07.23 Hướng dẫn viên văn hóa (hạng 3)	Xã hội học	Anh C (2016)	Tin học B (2016)	51	Năm mươi mốt		
6	VM06	TRƯƠNG THÙY	22/5/1979	Nữ	Truyền thông, tổ chức các sự kiện, văn hóa, giáo dục về di sản	Dại học chuyên ngành Xã hội học		V.10.07.23 Hướng dẫn viên văn hóa (hạng 3)	Xã hội học	Cử nhân ngoại ngữ (Anh)	Ứng dụng CNTT Cơ bản	74	Bảy mươi tư		
7	VM07	NGUYỄN THỊ THÙY	09/02/1987	Nữ	Trung bày	Dại học chuyên ngành: Bảo tàng		V.10.05.17 Di sản văn(hạng 3)	Bảo tàng	Anh A2	Ứng dụng CNTT Cơ bản	60	Sáu mươi		
8	VM08	NGUYỄN THỊ HÀ	10/6/1994	Nữ	Trung bày	Dại học chuyên ngành: Bảo tàng		V.10.05.17 Di sản văn(hạng 3)	Bảo tàng	Tiếng anh A2	Ứng dụng CNTT Cơ bản	20	Hai mươi		
9	VM09	CAO XUÂN TÂN	04/01/1992	Nam	Trung bày	Dại học chuyên ngành: Bảo tàng		V.10.05.17 Di sản văn(hạng 3)	Bảo tàng học	Tiếng anh A2	Ứng dụng CNTT Cơ bản	22	Hai mươi hai		Hoàn thành nghĩa vụ QS
III	Phòng Dạy tu - Môi trường Trung tâm						2								
10	VM10	BÙI TUẤN ANH	20/9/1996	Nam	Dạy tu, bảo trì di tích	Dại học chuyên ngành: Công trình thủy lợi, môi trường		01.003 Chuyên viên	Kỹ thuật môi trường	Tiếng anh A2	Ứng dụng CNTT Cơ bản	24	Hai mươi tư		
11	VM11	NGUYỄN VĂN ĐỨC	26/9/1977	Nam	Dạy tu, bảo trì di tích	Dại học chuyên ngành: Công trình thủy lợi, môi trường		01.003 Chuyên viên	Công trình thủy lợi	A2 IIG Viết Nam Tiếng Anh Toefl IPT A2 (2019)	Ứng dụng CNTT Cơ bản	72	Bảy mươi hai		

Điểm

STT	Số báo danh	Họ và tên (xếp tên theo cột riêng)	Ngày, tháng, năm sinh	Giới tính	Vị trí việc làm tuyển dụng	Ngành hoặc chuyên ngành cần tuyển (ghi theo ngành, chuyên ngành quy định tại chỉ tiêu tuyển dụng)	Chỉ tiêu tuyển dụng	Mã số, chức danh nghề nghiệp	Văn bằng chứng chỉ			Điểm kiểm tra sát hạch chuyên môn nghiệp vụ		Ghi chú
									Ngành hoặc chuyên ngành đào tạo (ghi theo ngành, chuyên ngành thí sinh được đào tạo ghi tại bằng hoặc bằng điểm)	Ngoại ngữ	Tin học	Bảng số	Bảng chữ	
12	VM12	NGUYỄN THU	HÀNG	20/11/1986	Nữ	Duy tu, bảo trì di tích	Đại học chuyên ngành: Công trình thủy lợi, môi trường	01.003 Chuyên viên	Môi trường	A2 IIIG Viết Nam Tiếng Anh Toefl IPT A2 (2019)	Ứng dụng CNTT Cơ bản	68	Sáu mươi tám	
13	VM13	NGUYỄN TRUNG	KIÊN	16/12/1994	Nam	Duy tu, bảo trì di tích	Đại học chuyên ngành: Công trình thủy lợi, môi trường	01.003 Chuyên viên	Khoa học Môi trường	Tiếng anh B (2019)	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Bỏ thi		
14	VM14	NGUYỄN THỊ	PHUÔNG	04/12/1990	Nữ	Duy tu, bảo trì di tích	Đại học chuyên ngành: Công trình thủy lợi, môi trường	01.003 Chuyên viên	Khoa học Môi trường	Tiếng anh B (2012)	Ứng dụng CNTT Cơ bản	Bỏ thi		
14								6						

T.M HỘI ĐỒNG TUYỂN DỤNG

CHỦ TỊCH

[Signature]

GIÁM ĐỐC SỞ VĂN HÓA VÀ THỂ THAO HÀ NỘI

Tô Văn Động